TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TY- TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27-12-2022
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương

Ông Phạm Thanh Sơn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thu Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 125/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án xét xử số 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/11/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/12/2022, Thông báo mở lại phiên tòa số 19/TB-TA ngày 14/12/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn Bản Cọ, xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

"Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt"

Bị đơn*:* Anh Đỗ Minh V, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn Bản Cọ, xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

"Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2022, tại bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vần kết hôn trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 25/04/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Vần thường xuyên uống rượu về nhà đánh chửi chị và còn đập phá đồ đạc trong gia đình. Gia đình đã hoà giải nhiều lần nhưng đến nay anh Vần vẫn không thay đổi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vần.

Về con chung: Chị và anh Vần có 01 con chung là Đỗ Thị Tuấn Anh, sinh ngày 22/12/2003, cháu Tuấn Anh đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Thanh xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Minh V đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Vần không đến Toà án, không có bản tự khai, Toà án cũng không tiến hành hoà giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Anh Đỗ Minh V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Bản Cọ, xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện TY.

Nguyên đơn chị Phạm Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Vần đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Th và anh Đỗ Minh V là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 25/4/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc

đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Thanh trình bày là do anh Vần thường xuyên uống rượu, đánh chửi chị Thanh và đập phá đồ đạc trong nhà. Gia đình hai bên đã hoà giải nhưng anh Vần không thay đổi. Anh Vần đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Toà án để hoà giải. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Thanh và anh Vần đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ để chị Thanh được ly hôn anh Vần theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị Thanh và anh Vần có 01 con chung là Đỗ Thị Tuấn Anh, sinh ngày 22/12/2003. Cháu Tuấn Anh đã trưởng thành chị Thanh không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và công nợ chung:* Chị Thanh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Phạm Thị Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Đỗ Minh V.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001959 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái ngày 05/10/2022.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn,bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- CC THADS huyện TY;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phú Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Duy